

**CÔNG TY TNHH SAN LẤP MẶT BẰNG ANH QUÂN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SAN LẤP MẶT BẰNG ANH QUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400797538

**3. Ngày thành lập:** 07/07/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Nghè, Xã Tiên Nha, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0979335186

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                          | 2599     |
| 2.  | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                          | 2790     |
| 3.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                       | 2511     |
| 4.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                         | 2592     |
| 5.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                      | 0810     |
| 6.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                       | 1610     |
| 7.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                              | 1622     |
| 8.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                              | 1623     |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện             | 1629     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                 | 5221     |
| 11. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                     | 5224     |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                  | 5229     |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663     |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                    | 4669     |
| 15. | Bán buôn tổng hợp                                                                                    | 4690     |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                   | 4719     |
| 17. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752     |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                               | 3314     |
| 19. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                               | 3319     |
| 20. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                              | 3320     |

|     |                                                                                     |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Xây dựng nhà các loại                                                               | 4100        |
| 22. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                           | 4210        |
| 23. | Xây dựng công trình công ích                                                        | 4220        |
| 24. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                          | 4290        |
| 25. | Phá dỡ                                                                              | 4311        |
| 26. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                   | 4312        |
| 27. | Lắp đặt hệ thống điện                                                               | 4321        |
| 28. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                     | 4322        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                      | 4329        |
| 30. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                      | 4330        |
| 31. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                 | 4390(Chính) |
| 32. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                           | 4610        |
| 33. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                  | 4649        |
| 34. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 4931        |
| 35. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                    | 4932        |
| 36. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                      | 4933        |
| 37. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                 | 7110        |
| 38. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu             | 7490        |
| 39. | Cho thuê xe có động cơ                                                              | 7710        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN ANH QUÂN    | Thôn Đông, Xã Bảo Đài, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                       | 2.500.000.000         | 50,000    | 121414842                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN THỊNH | Thôn Nghè, Xã Tiên Nha, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                      | 1.500.000.000         | 30,000    | 121504173                                                                                                                                         |         |

|   |                     |                                                                          |               |        |           |  |
|---|---------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | NGUYỄN<br>VĂN THỊNH | Thôn Nghè, Xã Tiên<br>Nha, Huyện Lục<br>Nam, Tỉnh Bắc<br>Giang, Việt Nam | 1.500.000.000 | 30,000 | 121402366 |  |
|---|---------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **TRẦN ANH QUÂN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/08/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121414842*

Ngày cấp: *07/06/2011*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đông, Xã Bảo Đài, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đông, Xã Bảo Đài, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang